

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

Bản án số: 556/2020/HC-PT
Ngày 21 tháng 9 năm 2020
V/v *Khiếu kiện QĐGQKN trong
lĩnh vực quản lý đất đai*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 449/2019/TLPT-HC ngày 07 tháng 8 năm 2019.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3454/2020/QĐPT-HC ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ 9, ấp 3B, xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị R(hợp đồng ủy quyền ngày 14/9/2019), địa chỉ: khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Khu Trung tâm hành chính, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Như T, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành.

Người diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Dương Hoài Ph, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo pháp luật của UBND xã M Hưng: Ông Đặng Văn Kim, chức vụ: Chủ tịch UBND xã M Hưng, huyện Chơn Thành.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã M Hưng: Bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1977 – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã M Hưng, (có mặt).

Theo Giấy ủy quyền số 12/GUQ-UBND ngày 15/3/2019.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1973, Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Rị, (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1993

4. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978

5. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1974

6. Ông Đặng Văn Th2, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp 3B, xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, (đều vắng mặt).

7. Ông Cao Thanh H, sinh năm 1954, địa chỉ: Tổ 4, ấp 3A, xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, (vắng mặt).

8. Ông Đặng Quốc L2, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, (vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** Ông Lê Đình H1, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ 9, ấp 3B, xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, (vắng mặt).

Người kháng cáo: người khởi kiện – ông Nguyễn Duy V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:*

Năm 2004, ông Nguyễn Duy V nhận sang nhượng của ông Nguyễn Văn M (hiện ông M đã chết), địa chỉ Tổ 6, ấp 3A, xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, với diện tích 10m mặt đường Quốc lộ 13 (diện tích đất này không nằm trong diện tích đất ông V đang khởi kiện vụ án hành chính này). Cũng trong năm 2004, ông V đổ đất làm nhà, cùng khi đó Công an ấp 3B cấp số nhà 358, đến năm 2005 gia đình ông sửa lại nhà để bán cháo lòng. Năm 2008, đổ đất sửa lại nhà. Đến năm 2012, ông tiếp tục đổ đất sửa lại nhà.

Từ khi sinh sống tại diện tích đất nêu trên mua của ông M, ông V tiếp tục khai phá, san lấp, đào ao nuôi cá, xây dựng chuồng trại chăn nuôi để tạo lập cuộc sống cho gia đình thêm được diện tích đất 1.404,2m², rộng 35m tính theo Quốc lộ 13, sâu khoảng 50m, diện tích đất này là đất hầm chống tăng do chiến tranh để lại, chạy dài suốt Quốc lộ 13. Năm 2006, do mở rộng Quốc lộ 13 nên nghĩa địa thuộc xã M Hưng đã bị Quốc lộ 13 lấn chiếm hết, không còn nghĩa địa như UBND huyện Chơn Thành kết luận.

Ông V cho rằng ông đã đổ khoảng 155 xe đất để san lấp mặt bằng hầm chống tăng. Năm 2015 và 2016, gia đình ông đã đổ đất làm nhà lá dứa cho con

gái Nguyễn Thị Loan, đến năm 2017 gia đình ông có làm một căn nhà bằng khung sắt, mái tôn cho chị Loan có diện tích 8,5m x 9m. Ngoài ra còn có, 01 chuồng heo diện tích 40m² được xây từ năm 2005, 01 ao cá diện tích 240m² đào và cải tạo năm 2005, năm 2007, xung quanh thửa đất ông đã rào B40 nhưng đã bị Ủy ban nhân dân xã M Hưng (Sau đây viết tắt là UBND xã M Hưng) tháo dỡ năm 2018.

Ông V đã nhiều lần làm đơn đề nghị gửi UBND xã M Hưng xác nhận cho ông diện tích đất hầm chông tăng mà ông đã đào ao, trồng cây điều, san lấp mặt bằng, xây chuồng heo, chăn nuôi heo, trồng cây cao su, nuôi cá có nguồn gốc ông khai phá từ năm 2004 cho tới nay cũng như nhiều hộ dân khác để ông làm đăng ký quyền sử dụng đất nhưng đều bị UBND xã M Hưng từ chối, trong khi ông đã đóng thuế cho Nhà nước từ trước năm 2012.

Ngày 14/4/2017, UBND xã M Hưng ban hành công văn số 07/UBND-KT trả lời không chấp nhận nội dung yêu cầu của ông. Ngày 07/9/2018, Chủ tịch UBND xã M Hưng ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Không đồng ý với cách giải quyết của UBND xã M Hưng, ông V đã làm đơn khiếu nại Quyết định số 182/QĐ-UBND của xã M Hưng lên Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành (Sau đây viết tắt là UBND huyện Chơn Thành) và được giải quyết tại Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 với nội dung bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông V. Lý do: Khiếu nại của ông V không có sở.

Trong thời gian canh tác sử dụng diện tích đất 1404,2m², ông V vẫn đóng thuế làm nghĩa vụ tài chính đất phi nông nghiệp đối với Nhà nước. Việc UBND huyện Chơn Thành cho rằng diện tích đất ông V đang khiếu nại không đủ cơ sở để công nhận cho ông là không đúng. Do đó, ngày 19/02/2019, ông V nộp đơn khởi kiện yêu cầu TAND tỉnh Bình Phước xem xét hủy Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Tạ Hữu Dũng trình bày:

Ngày 14/02/2017, UBND xã M Hưng ban hành Công văn số 07/UBND-KT trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Duy V với nội dung không công nhận quyền sử dụng đất của ông V. Không đồng ý với kết quả trả lời, ông V khiếu nại Công văn số 07/UBND-KT ngày 14/02/2017. Ngày 07/9/2018, Chủ tịch UBND xã M Hưng ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Duy V với nội dung bác đơn khiếu nại.

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại, ông Nguyễn Duy V viết đơn khiếu nại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã M Hưng và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của ông V đối với thửa đất có chiều ngang 35m chiều dài 60m.

Chủ tịch UBND huyện đã thụ lý và giao Thanh tra huyện xác M, tổ chức đối thoại và tham mưu giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Duy V. Trên cơ sở báo cáo xác M nội dung khiếu nại của Thanh tra huyện, UBND huyện Chơn Thành

ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Duy V với nội dung:

- Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Duy V. Lý do: Thừa đất ông Nguyễn Duy V khiếu nại (35mx60m) trùng khớp với thửa đất số 808, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.404,2m² đã được UBND huyện giao UBND xã M Hưng quản lý tại Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 14/8/2018. Thửa đất này không phải đất do gia đình ông V khai phá và không thuộc quyền sử dụng của gia đình ông V mà là đất nghĩa địa và hàm đất thuộc đất công do UBND xã M Hưng quản lý. Ông Nguyễn Duy V, tự ý lấn chiếm và sử dụng trái phép thửa đất trên. Trong quá trình lấn chiếm, sử dụng, ông V đã bị UBND xã M Hưng nhiều lần lập biên bản vi phạm và UBND huyện đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xây dựng trái phép. Việc ông Nguyễn Duy V khiếu nại yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho ông là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

- Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã M Hưng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Duy V là đúng quy định pháp luật.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Duy V là đúng quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Duy V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định nêu trên là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã M Hưng, bà Nguyễn Thị Thu Trang trình bày:

Ngày 19/8/2016, ông Nguyễn Duy V viết đơn yêu cầu UBND xã M Hưng công nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất 1.404,2m² đã khai phá tại tổ 09, ấp 3B, xã M Hưng, huyện Chơn Thành. Ngày 14/02/2017, UBND xã M Hưng ban hành công văn số 07/UBND-KT trả lời đơn của ông Nguyễn Duy V với nội dung không công nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất nói trên.

Không đồng ý với kết quả trả lời của UBND xã M Hưng, ông V khiếu nại công văn số 07/UBND-KT ngày 14/02/2017 yêu cầu UBND xã M Hưng công nhận diện tích đất đối với phần diện tích đất 1.404,2m².

Do vậy, UBND xã M Hưng ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Duy V là đúng theo quy định của pháp luật.

Việc UBND huyện Chơn Thành ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Duy V là đúng theo quy định của pháp luật.

Như vậy việc UBND huyện Chơn Thành ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Duy V là đúng theo quy định. Việc ông Nguyễn Duy V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định

nêu trên là quyền của ông V.

- Bà Lê Thị Luân trình bày:

Bà là vợ của ông V. Năm 2004, gia đình bà có nhận sang nhượng của ông Nguyễn Văn M 01 mảnh đất có bề ngang cấp theo Quốc lộ 13 là 10m. Lúc này gia đình có làm 01 căn nhà tạm để ở và sinh sống làm việc. Tiếp theo vợ chồng bà có khai phá đồ đất, đào ao, xây chuồng heo, trồng cây canh tác cải thiện thêm cho cuộc sống gia đình trên mảnh đất hàmchống tăng do chiến tranh để lại như ông V trình bày. Mọi chi phí đồ đất, đào ao, xây chuồng heo như thế nào là do ông V tính toán, bà chỉ đi làm Công ty đem lương về chăm lo cho gia đình. Hiện tại gia đình bà vẫn sử dụng canh tác thửa đất nêu trên, gia đình bà vẫn đóng thuế, làm nghĩa vụ tài chính đầy đủ với Nhà nước. Bà Luân thống nhất với lời trình bày của ông V và không có ý kiến gì khác. Vì làm Công ty nên bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình xem xét, giải quyết vụ án và bà cam đoan không có khiếu nại gì sau này.

- Bà Nguyễn Thị Loan trình bày:

Bà là con gái của ông V. Năm 2004, bản thân bà còn nhỏ không nhớ được cha mẹ bà làm gì, chỉ biết gia đình bà có làm căn nhà để ở tại ấp 3B, xã M Hưng, huyện Chợ Thành, ông V có đồ đất lấp hồ sâu, đào ao, xây chuồng heo, trồng cây.

Năm 2017, ông V có làm cho bà 01 căn nhà khung sắt lợp tôn, diện tích 9,5m x 10m, mọi thủ tục như thế nào bà không rõ, chỉ biết rằng từ năm 2004 tới nay gia đình bà vẫn ở và canh tác trên mảnh đất này và đóng thuế đất, làm nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước đầy đủ. Vì làm Công ty không có thời gian nên bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, xét xử.

- Bà Nguyễn Thị Thủy trình bày:

Bà là em gái ruột của ông V. Trong diện tích đất 1.404,2m² mà ông V đang khởi kiện hành chính tại TAND tỉnh Bình Phước, bà Thủy đang sử dụng diện tích đất có chiều ngang 6,5m, chiều dài theo như sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (sau đây viết tắt là Chi nhánh VPĐKĐĐ) huyện Chợ Thành lập năm 2018. Nguồn gốc diện tích đất trên là do bà thấy diện tích đất trên là đất trống, nên tự khai phá và làm nhà tạm (nhà tiền chế bằng tôn) để sinh sống từ năm 2007. Đến năm 2016, bà bị UBND xã M Hưng cưỡng chế tháo dỡ để trả lại hiện trạng ban đầu. Do vậy, nếu Nhà nước cho rằng đây là đất công thì bà sẽ tuân theo pháp luật, trả lại đất cho nhà nước. Còn trường hợp nhà nước cấp GCNQSDĐ cho cá nhân khác trong đó có phần diện tích của gia đình bà thì bà không đồng ý. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V trong vụ án hành chính, ông V cho rằng toàn bộ diện tích 1404,2m² là của ông V khai phá từ năm 2004 là không đúng sự thật.

- Bà Nguyễn Thị Thái, ông Đặng Văn Thung trình bày:

Bà Thái là em gái ruột của ông V, ông Thung là em rể của ông V. Trong diện tích đất 1.404,2m² mà ông V đang khởi kiện hành chính tại TAND tỉnh Bình

Phước, trong đó có 01 phần diện tích đất ngang 6,5m, dài theo như sơ đồ đo đạc của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Chơn Thành lập năm 2018 của ông Thung, bà Thái. Nguồn gốc diện tích đất trên do ông Thung, bà Thái nhận chuyển nhượng (cùng với ông Cao Thanh Hải) từ bà Lê Thị Hoa vào năm 2000. Vào năm 2005, ông Hải và ông Thung, bà Thái đổ đất. Đến năm 2016 thì ông Thung, bà Thái đổ bê tông nền đất trên, đồng thời xây nhà tiền chế bằng tôn. Đến năm 2018 thì ông Thung, bà Thái bị UBND xã M Hưng xử phạt sau đó cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ.

Đối với diện tích đất mà ông Thung, bà Thái đang khởi kiện ông V tại TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là diện tích đất khác (đất ông V mua của ông M, bà M 10m ngang, sau đó, ông V bán lại cho ông Thung, bà Thái 5m. Phần diện tích đất đó, UBND huyện Chơn Thành đã có chủ trương được cấp GCNQSDĐ). Ông Thung, bà Thái khẳng định diện tích đất đang khởi kiện tại TAND huyện Chơn Thành tách biệt và không liên quan đến diện tích đất mà ông V đang khởi kiện hành chính tại TAND tỉnh Bình Phước.

Bà Thái cũng cho biết rõ diện tích đất 1.404,2m² mà hiện nay ông V đang khởi kiện vụ án hành chính từ trước tới nay là khu đất trồng. Sau đó, từ năm 2000, trở lại đây, người dân cũng như anh em trong gia đình bà (như em gái bà là Nguyễn Thị Thủy, ông Nguyễn Duy Bảo là bố của bà Thái) đến phát quang, san lấp mặt bằng và dựng nhà tạm để sinh sống. Sau đó, đến năm 2016, đều bị nhà nước đến cưỡng chế và cho rằng đây là đất công. Như vậy, ông Thung, bà Thái khẳng định lại, đối với yêu cầu khởi kiện của ông V trong vụ án hành chính, ông V cho rằng diện tích đất 1.404,2m² do ông V khai phá năm 2004 và san lấp hồ sâu là không đúng sự thật. Ông Thung, bà Thái đều thống nhất đất này là của nhà nước, nếu nhà nước thu hồi thì ông Thung, bà Thái đồng ý trả lại đất cho Nhà nước. Còn trường hợp, nhà nước cấp GCNQSDĐ cho cá nhân khác thì ông, bà không đồng ý.

- Ông Cao Thanh Hải trình bày:

Trong diện tích đất 1.404,2m² mà ông Nguyễn Duy V đang khởi kiện hành chính tại TAND tỉnh Bình Phước, theo biên bản xem xét thẩm định của Tòa án và sơ đồ đo đạc khu đất do Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Chơn Thành lập năm 2018, thì ông Hải có diện tích đất chiều ngang 12m giáp mặt tiền đường Quốc lộ 13, chiều dài giáp đất của Công ty gỗ Thuận An. Nguồn gốc diện tích đất nêu trên do ông Hải (cùng với ông Thung, bà Thái) mua của bà Lê Thị Hoa. Sau đó, đến năm 2005, thì ông Hải đổ đất và đến năm 2016 thì ông Hải đổ bê tông nền đất trên đồng thời xây nhà tiền chế thì bị UBND xã M Hưng xử phạt hành chính, cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ. Ông Hải là người dân sinh sống lâu năm ở địa phương nên ông biết khu vực này là đất trồng không ai canh tác, quản lý nên người dân vào tự vào bao chiếm, canh tác quản lý. Từ năm 2016, ông Hải biết được Nhà nước cho rằng diện tích đất trên là đất công nên ông đã tháo dỡ công trình trái phép. Nếu Nhà nước yêu cầu trả lại đất thì ông sẽ tuân theo trả lại đất cho Nhà nước. Trường

hợp, Nhà nước cấp GCNQSDĐ cho người khác trong đó có phần diện tích của ông thì ông không đồng ý.

- Ông Đặng Quốc Lục trình bày:

Trong diện tích đất 1.404,2m² mà ông Nguyễn Duy V đang khởi kiện hành chính tại TAND tỉnh Bình Phước, có phần diện tích 200m² đất của ông, ngang 5m giáp mặt tiền đường Quốc lộ 13, dài khoảng 40m, đối diện với khu Công nghiệp M Hưng. Nguồn gốc diện tích đất là do ông mua lại của bà Hương Thảo vào ngày 28/4/2014, bà Thảo mua lại của bà Nguyễn Thị Thái là em gái ông Nguyễn Duy V. Việc ông V cho rằng toàn bộ diện tích đất 1.404,2 m² là do ông V khai phá từ năm 2004 là không đúng sự thật, mà nguồn gốc đất do ông Nguyễn Duy Bảo khai phá, cho lại con gái là Nguyễn Thị Th. Bà Th sang nhượng lại cho bà Th, bà Th bán lại cho vợ chồng ông L. Sau đó, ông Lục gặp ông B là bố của anh V và bà Th thì ông B nói diện tích 200m² trên không phải của bà Th cũng như của bà Th mà là của ông B khai phá nên ông L và ông B đã thỏa thuận ông B sẽ chuyển nhượng cho ông L 560m² với giá 162 triệu đồng, việc thỏa thuận có lập giấy tờ. Nên trong diện tích 1.404,2m² mà ông V đang yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết, trong đó có 560m² là của ông L.

Tại Bản án số 09/2019/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Duy V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 26/6/2019, ông Nguyễn Duy V có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm đề nghị xem xét hủy Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ông Nguyễn Duy V trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, phần đất ông yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng do đất khai hoang, cải tạo, đồ đất, đào ao nuôi cá, trồng cây. Có người làm chứng về việc đồ đất, có biên lai thu thuế của nhà nước. Năm 2015 ông đồ đất làm nhà, bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xây dựng không có giấy phép. Ông đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đại diện Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành: Phần đất ông V yêu cầu cấp giấy chứng nhận là đất công; ông V tự ý lấn chiếm; ông V khai thời điểm khai phá mâu thuẫn. Trên diện tích đất này nhiều người cùng cho rằng đã khai phá. Công trình xây dựng của ông V cũng đã bị xử lý đối với hành vi xây dựng không có giấy phép. Phần đất này trước đây bà Nguyễn Thị M cũng yêu cầu cấp giấy chứng nhận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cũng đã có Quyết định giải quyết khiếu nại xác định đất không phải do bà M khai phá mà là đất nghĩa địa, hầm đất công. Vì vậy đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Chủ tịch UBND xã M Hưng: cùng ý kiến với đại diện Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập Các ông bà Lê Thị Luân, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Thái, Đặng Văn Thung, Cao Thanh Hải, Đặng Quốc Lục tham dự phiên tòa phúc thẩm, nhưng những người này đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính. Mặt khác, ông Nguyễn Duy V kháng cáo, yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, việc xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Duy V cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

[2] Về hình thức: đơn kháng cáo của ông Nguyễn Duy V làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Duy V, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành:

Đây là Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 đối với Văn bản số 07/UBND-KT ngày 14/02/2017, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 là Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M Hưng.

Về thẩm quyền: Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 đối với Quyết định, hành vi của UBND xã M Hưng là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 7, Điều 17 Luật khiếu nại.

Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định: Ngày 07/11/2018 Thanh tra huyện Chơn Thành tổ chức việc đối thoại

Tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTCP Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2013/TT-TTCP Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính quy định:

“ 1. Các trường hợp đối thoại

a) Trong quá trình giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, người giải quyết khiếu nại lần đầu tiến hành đối thoại nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác M nội dung khiếu nại còn khác nhau.

b) Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại phải tiến hành đối thoại.

c) Trong quá trình giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức, người giải quyết khiếu nại lần đầu, lần hai phải tiến hành đối thoại.

2. Thành phần tham gia đối thoại, nội dung đối thoại

a) Thành phần tham gia đối thoại gồm: Người giải quyết khiếu nại, người khiếu nại hoặc người đại diện, người được ủy quyền, luật sư, trợ giúp viên pháp lý của người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.”

Như vậy, Người giải quyết khiếu nại không trực tiếp tổ chức đối thoại mà giao cơ quan thanh tra là chưa đúng thủ tục.

Về nội dung:

Tại Văn bản số 07/UBND-KT ngày 14/02/2017 do Phó Ủy ban nhân dân xã M Hưng ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M Hưng nêu:

“phần diện tích đất ông Nguyễn Duy V sử dụng tăng thêm 35 m (theo đơn ông V trình bày” là phần diện tích nghĩa địa cũ do UBND xã quản lý từ năm 1976 đến nay...

Do vậy ông Nguyễn Duy V và các hộ dân khác không có quyền, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất 35 m. Do đó, việc ông Nguyễn Duy V đề nghị UBND xã M Hưng giải quyết yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã khai phá là 35 m. Cụ thể là kéo dài từ giáp ranh đất của ông đang sử dụng đến giáp ranh đất của ông Lê Đình Hoa đối với diện tích đất này là không thể thực hiện”

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành kết luận: “thửa đất ông Nguyễn Duy V

kiểu nại (35m x 60m) trùng khớp với thửa đất số 808 tờ bản đồ số 13, diện tích 1.404,2 m² được UBND huyện giao UBND xã M Hưng quản lý tại Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 14/8/2018. Thửa đất này không phải do gia đình ông V khai phá và không thuộc quyền sử dụng của gia đình ông V mà là đất nghĩa địa và hầm đất thuộc đất công do UBND xã quản lý. Ông Nguyễn Duy V tự ý lấn chiếm và sử dụng trái phép thửa đất trên. Trong quá trình lấn chiếm, sử dụng, ông V đã bị UBND xã M Hưng nhiều lần lập biên bản vi phạm và UBND huyện đã ban hành quyết định xử phạt đối với hành vi xây dựng trái phép.”

1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật đất đai 2013, khoản 2 Điều 37, Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 thì thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã từ chối cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sai thẩm quyền.

2. Văn bản số 07/UBND-KT, Quyết định số 182/QĐ-UBND và Quyết định số 160/QĐ-UBND đều có nội dung xác nhận thực tế ông Nguyễn Duy V có sử dụng một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 808 tờ bản đồ số 13, có các công trình xây dựng trên đất (đã bị xử phạt hành chính đối với hành vi xây dựng không có giấy phép), chuồng heo, ao nuôi cá và cho rằng ông Nguyễn Duy V lấn chiếm đất công do UBND xã quản lý từ năm 1976, việc ông V yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở, từ đó bác yêu cầu khiếu nại của ông V.

Tại Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định: Việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

1. Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm hành lang bảo V an toàn công trình công cộng sau khi Nhà nước đã công bố, cấm mốc hành lang bảo V hoặc lấn, chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè sau khi Nhà nước đã công bố chỉ giới xây dựng hoặc lấn, chiếm đất sử dụng cho mục đích xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, công trình công cộng khác thì Nhà nước thu hồi đất để trả lại cho công trình mà không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất đã lấn, chiếm.

Trường hợp đã có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mà nay diện tích đất lấn, chiếm không còn thuộc hành lang bảo V an toàn công trình công cộng; không thuộc chỉ giới xây dựng đường giao thông; không có mục đích sử dụng cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp và công trình công cộng khác thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp sử dụng đất lần, chiếm đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty nông nghiệp, lâm nghiệp thì thực hiện xử lý theo quy định như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng diện tích đất lần, chiếm thuộc quy hoạch bảo V và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi đất đã lần, chiếm để giao cho Ban quản lý rừng quản lý, sử dụng đất. Người đang sử dụng đất lần, chiếm được Ban quản lý rừng xem xét giao khoán bảo V, phát triển rừng theo quy định của pháp luật về bảo V và phát triển rừng.

Trường hợp không có Ban quản lý rừng thì người đang sử dụng đất lần, chiếm được Nhà nước giao đất để sử dụng vào mục đích bảo V, phát triển rừng phòng hộ và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Trường hợp đang sử dụng diện tích đất lần, chiếm thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi đất đã lần, chiếm để giao đất cho chủ đầu tư khi triển khai xây dựng công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất nhưng phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;

c) Trường hợp lần, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở và không thuộc quy hoạch bảo V và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Trường hợp lần, chiếm đất kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp và hiện nay diện tích đất này vẫn được xác định giao cho nông trường, lâm trường quản lý, sử dụng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi đất lần, chiếm để trả lại cho nông trường, lâm trường.

3. Trường hợp lần, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;

b) Trường hợp đang sử dụng đất không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang mà đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt, không có tranh chấp thì được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hạn mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; nếu vượt hạn mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê.

5. Người đang sử dụng đất ổn định trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điểm a và Điểm c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều này mà không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định như sau:

Như vậy, cần xác M làm rõ phần đất ông V đang sử dụng là lấn chiếm trước hay sau khi Nhà nước công bố, cấm mốc hành lang bảo V, phần nào đang tranh chấp, phần nào không để có cơ sở xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định trên. Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cho rằng phần đất ông V đang khiếu nại trùng khớp với thửa đất đã được giao cho UBND xã M Hưng quản lý theo Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 là mẫu thuẫn với ý kiến cho rằng UBND xã quản lý từ năm 1976. Mặt khác, Quyết định này được ban hành sau khi ông Nguyễn Duy V và một số hộ dân có khiếu nại yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao cho UBND xã quản lý đất do người khác đang sử dụng mà chưa có quyết định thu hồi là chưa phù hợp với Luật đất đai.

Văn bản số 07/UBND-KT trả lời không đúng thẩm quyền, không phù hợp quy định pháp luật, chủ tịch UBND xã M Hưng và chủ tịch UBND huyện Chơn Thành bác khiếu nại là không có cơ sở, cần hủy Quyết định giải quyết khiếu nại đề số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 để Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành giải quyết khiếu nại lại theo đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định pháp luật.

[4]. Về án phí: do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo nên ông Nguyễn Duy V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
 - Căn cứ Luật đất đai 2013;
 - Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13;
 - Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ;
- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1] Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Duy V; sửa bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HCTP ngày 24-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Duy V, hủy Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lại theo quy định pháp luật.

2] Án phí: ông Nguyễn Duy V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm; được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 015180 ngày 05/3/2019 và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 015218 ngày 03/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Dũng Phạm Trí Tuấn

Phan Tô Ngọc

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí M;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự (7);
- Lưu 07 VP 01 HS (DTTP 21)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tô Ngọc

